

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1557/QĐ-TTg GIAI ĐOẠN 2015-2020
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Chỉ tiêu đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)	Năm 2015	Chỉ tiêu đề ra năm 2020	Kết quả đạt được chỉ tiêu đến năm 2020	Kết quả đạt được so với kế hoạch (%)	Chỉ tiêu phấn đấu đạt đến năm 2030	Ghi chú
1	Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói						
1.1	Tỷ lệ hộ nghèo DTTS (%)	99,05	42,54	42,54	100	39	
1.2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi (%)		16,2	16,32	100,7	14,2	
2	Phổ cập giáo dục tiểu học						
2.1	Tỷ lệ trẻ em DTTS nhập học đúng tuổi bậc tiểu học (%)	95,8	>99	99,05	100	>99	
2.2	Tỷ lệ người DTTS hoàn thành chương trình tiểu học (%)	98,2	≥ 99	99,3	100	≥99	
2.3	Tỷ lệ người DTTS từ 10 tuổi trở lên biết chữ (%)	93,9	≥95	96	100	>95	
3	Tăng cường bình đẳng nam nữ và nâng cao vị thế cho phụ nữ						
3.1	Tỷ lệ mù chữ của nữ người DTTS	25%	<20%	6,6%	100	<10%	
3.2	Tỷ lệ học sinh nữ DTTS ở bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (%)	45%	>45%	47%	100	<48%	
3.3	Tỷ lệ đại biểu nữ DTTS ở HĐND cấp xã (%)		96,5	96,5	100	96,5	
3.4	Tỷ lệ đại biểu Quốc hội nữ/tổng số đại biểu quốc hội người DTTS (%)						
4	Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em						
4.1	Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 1 tuổi/1.000 trẻ đẻ sống		18,3	24	131,1	19	
4.2	Tỷ suất tử vong trẻ em DTTS dưới 5 tuổi/1000 trẻ đẻ sống		32,4	30	92,5	25	
5	Tăng cường sức khỏe bà mẹ						
5.1	Tỷ số tử vong mẹ người DTTS/100.000 trẻ sơ sinh sống (%)		> 70	72,4			

STT	Chỉ tiêu đối với đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)	Năm 2015	Chỉ tiêu đề ra năm 2020	Kết quả đạt được chỉ tiêu đến năm 2020	Kết quả đạt được so với kế hoạch (%)	Chỉ tiêu phấn đấu đạt đến năm 2030	Ghi chú
5.2	Tỷ lệ các ca sinh của phụ nữ của phụ nữ DTTS được cán bộ y tế đã qua đào tạo đỡ %)		91	79,4	87,3	86	
5.3	Tỷ lệ phụ nữ DTTS được khám thai ít nhất 3 lần trong kỳ mang thai (%)		81	84	103,7	90	
6	Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các dịch bệnh khác						
6.1	Tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm dân số DTTS 15-24 tuổi (%)			15 người			
6.2	Tỷ lệ bệnh nhân DTTS mắc sốt rét/1000 dân		0,014	0		0,014	
6.3	Tỷ lệ DTTS mắc lao/100.000 dân		40,6	36,8		40	
7	Đảm bảo bền vững về môi trường						
7.1	Tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (%)	55,67	78,37	80,5	102,7	95	
7.2	Tỷ lệ hộ DTTS được sử dụng hố xí hợp vệ sinh (%)	41,69	58	65,91	113,6	80	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 52/NQ-CP
ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu đạt được năm 2016	Chỉ tiêu đạt được năm 2020	Kết quả đạt được so với NQ	Ghi chú
1	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người DTTS		24	92,31	
2	Tuổi thọ bình quân của các DTTS		65	89,04	
3	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi của trẻ em DTTS dưới 5 tuổi.		16,32	54,4	
4	Tỷ lệ trẻ em DTTS trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	100	100	100	
5	Tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi bậc tiểu học	99,1	99,5	102,58	
6	Tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi bậc trung học cơ sở	98,1	94	101,08	
7	Tỷ lệ học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi bậc trung học phổ thông	90	90	180	
8	Tỷ lệ sinh viên DTTS học đại học				
9	Tỷ lệ sinh viên DTTS học cao đẳng				
10	Tỷ lệ viên DTTS được đào tạo sau đại học				
11	Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo chương trình giáo dục nghề nghiệp	0,67	2,17	8,68	
12	Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được cung cấp thông tin thị trường	1,84	5,06	10,12	

